

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

SO SÁNH ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ TRONG BẢN DỊCH VIỆT - ANH TÁC PHẨM VĂN HỌC “CHO TÔI XIN MỘT VÉ ĐI TUỔI THƠ”

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ* - TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG**

TÓM TẮT: Bài báo này là kết quả nghiên cứu so sánh đặc điểm ngôn ngữ trong bản dịch Việt - Anh tác phẩm “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ” của tác giả - nhà văn Nguyễn Nhật Ánh. Mục đích của nghiên cứu là nhằm đánh giá chất lượng bản dịch tiếng Anh của tác phẩm này dựa trên sự tương đương về mặt từ vựng, cụ thể là về tính từ. Nghiên cứu chủ yếu thiên về phương pháp định tính để phân tích sâu, tổng hợp và đánh giá tương đương dịch thuật các đặc điểm của tính từ được tác giả sử dụng ở bản gốc, còn thống kê số lượng chỉ mang tính thứ yếu. Kết quả nghiên cứu cho thấy dịch giả đã đạt tới sự tương đương nhất định khi chuyển dịch các tính từ từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Tuy nhiên, các tính từ láy và một số tính từ miêu tả cảm xúc của nhân vật thì diễn đạt ở bản dịch chưa với tới cả về nội dung lẫn hình thức, một số tính từ bị lược bỏ, dẫn tới sự thoát nghĩa hoàn toàn ở bản dịch.

TỪ KHÓA: đặc điểm ngôn ngữ; đánh giá chất lượng; bản dịch Việt - Anh; “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ”; tương đương.

NHẬN BÀI: 16/06/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 06/09/2024

1. Đặt vấn đề

Dịch là quá trình một văn bản ở ngôn ngữ này được chuyển tải cả về nội dung cũng như hình thức sang một ngôn ngữ khác, đảm bảo sự tương đương dịch thuật bởi dịch giả. Bởi vậy, khi một bản dịch hoàn thành, đánh giá bản dịch là một trong những nhánh của nghiên cứu dịch thuật nhằm nâng cao chất lượng dịch thuật. Theo quan điểm của một số nhà nghiên cứu như Hoàng Văn Vân (2006), Lê Hùng Tiên (2018), đánh giá bản dịch vẫn chưa được nghiên cứu xứng tầm để chất lượng bản dịch ngày càng tốt hơn. Ở Việt Nam, về đánh giá bản dịch Anh - Việt có thể kể đến một số nghiên cứu gần đây của: Phạm Thị Thủy (2015) đánh giá chất lượng dịch các truyện ngắn của Australia; Nguyễn Thu Hằng (2016) đánh giá chất lượng của bốn bản dịch từ một bài báo tiếng Anh; Trần Thị Minh (2016) đánh giá việc dịch tiêu đề các bộ phim; Triệu Thu Hằng (2019) đánh giá chất lượng bản dịch các yếu tố văn hóa trong tác phẩm văn học Harry Potter; Nguyễn Thị Hồng Hà (2022) đánh giá chất lượng bản dịch cụm danh ngữ và động ngữ ở văn bản Marke- ting 4.0. Ở chiều ngược lại, việc đánh giá bản dịch Việt - Anh khá ít nghiên cứu đề cập tới, do bản dịch ở thể loại này không phong phú, nhiều như bản dịch Anh - Việt. Gần đây, có thể kể tới nghiên cứu của Nguyễn Thị Hồng Hà (2024) đánh giá mức độ tương đương dịch tên riêng tiếng Việt sang tiếng Anh, bao gồm tên riêng chỉ người, chỉ tên nước, chỉ địa điểm và lễ hội trong tác phẩm “Hàng nước Cô Dân” của nhà văn Thạch Lam. Bởi vậy, bài báo đánh giá tương đương dịch Việt - Anh tác phẩm “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ” của tác giả - nhà văn Nguyễn Nhật Ánh này sẽ làm phong phú thêm nghiên cứu về đánh giá chất lượng bản dịch Việt - Anh, vốn đang ít nghiên cứu được tiến hành.

Theo Wikipedia, “Nguyễn Nhật Ánh là một nam nhà văn người Việt Nam. Được xem là một trong những nhà văn hiện đại xuất sắc nhất Việt Nam hiện nay, ông được biết đến qua nhiều tác phẩm văn học về đề tài tuổi trẻ. Nhiều tác phẩm của ông được độc giả và giới chuyên môn đánh giá cao, đa số đều đã được chuyển thể thành phim”. Tác phẩm “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ” là một trong những tác phẩm thành công nhất của ông kể về thế giới kì lạ của tuổi thơ và theo như lời của tác giả “Tôi viết cuốn sách này không dành cho trẻ em. Tôi viết cho những ai từng là trẻ em” (Nguyễn Nhật Ánh, 2008). Tạp chí “Người Lao động” năm 2007 và 2008 cũng đã bình chọn đây là cuốn sách được độc giả yêu thích nhất (cùng với tác phẩm “Tôi là Bê-tô” của ông). Giải thưởng Văn học Asian 2010 là

*TS; Trường Đại học Mở Hà Nội; Email: nguyenhongha73.hubt@gmail.com

**Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, Hà Nội; Email: ttphuong@uneti.edu.vn

giải thưởng lớn của châu Á về văn chương đã được trao cho tác phẩm này của Nguyễn Nhật Ánh, và nó cũng lọt vào danh sách 105 cuốn sách được đọc nhiều nhất trên thế giới (*105 Most-Read Books of the World*) do các nhà xuất bản lớn của Nhật Bản bình chọn. Đặc biệt hơn, nó được dịch ra tiếng Anh “*Ticket to Childhood*” bởi tác giả William Naythons và in tại nhà xuất bản Trẻ năm 2019. Nhà văn, dịch giả Mai Sơn (2012) đã nhận xét về tác phẩm này “*sự di dõm của tác giả như một đặc điểm của tài năng văn chương hiện ra trên từng chữ, từng câu, trong mỗi tình tiết...*”. Trong khuôn khổ của nghiên cứu này, các đặc điểm ngôn ngữ, cụ thể là các tính từ - một trong những yếu tố ngôn ngữ đặc trưng thể hiện tài năng của tác giả ở bản gốc được phân tích, so sánh, và đánh giá với bản dịch để xem sự tương đương đạt tới mức độ nào trên bản dịch tiếng Anh.

2. Cơ sở lý luận

Vấn đề tương đương dịch thuật là vấn đề then chốt khi đánh giá chất lượng bản dịch. Các học giả đã đưa ra các cách nhìn tương đương từ nhiều góc độ khác nhau. Chẳng hạn, học giả Baker (1993) đã chỉ ra ba cấp độ tương đương về hình thức ngôn ngữ là tương đương ở *cấp độ từ*, *cấp độ câu*, và *cấp độ văn bản*. Newmark (1991) khẳng định, hiệu ứng tương đương mà bản dịch phải tạo được cho độc giả đích *giống hệt (hoặc giống sát nhất có thể)* với hiệu ứng của bản gốc tạo ra cho độc giả nguồn. Ngoài ra, ông cũng nhận định rằng, hiệu ứng tương đương là điều mong ước của bất kì dịch giả nào với bản dịch của mình. Với kinh nghiệm dày dặn của mình trong thực hành công việc dịch qua thời gian dài, Newmark đã đúc kết được mô hình đánh giá bản dịch gồm năm bước cụ thể. Còn theo Kade (1968), có bốn cách để xác định tương đương dịch thuật, đó là: (i) tương đương dựa vào *hình thức* (cấp độ từ, câu, văn bản); (ii) tương đương dựa vào *nghĩa* (biểu cảm, biểu vật, ngữ dụng, quy thức); (iii) tương đương về *chức năng* (động, tĩnh); (iv) tương đương về *số lượng* (một-một; một-nhiều; một-một phần; không). Về mức độ tương đương, Catford (1965) cho rằng, có ba mức độ là *tương đương toàn phần (full equivalence)*, *tương đương một phần (partial equivalence)*, và *không tương đương (non-equivalence)*.

Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả dựa vào sự phân loại tương đương dịch thuật của Baker (1993) về hình thức ngôn ngữ để đánh giá tương đương ở cấp độ từ, cụ thể là tính từ kết hợp với tương đương dựa vào nghĩa của Kade (1968) được phân tích ở khía cạnh nghĩa biểu cảm, và mức độ tương đương của Catford (1965) là tương đương toàn phần, một phần hay không tương đương. Tính từ (Adjective), thường được viết tắt là Adj., là những dùng để miêu tả đặc tính, đặc điểm, tính cách của sự vật, hiện tượng. Vai trò của tính từ là bổ trợ cho danh từ.

Lí do nghiên cứu này chọn tính từ để phân tích vì chúng là từ loại có chức năng biểu cảm rất mạnh - yếu tố tạo nên đặc điểm nổi bật về diễn đạt ngôn ngữ của tác giả - nhà văn Nguyễn Nhật Ánh ở bản gốc khi ông mô tả xuất sắc tâm lí thay đổi của lứa tuổi teen mới lớn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Mục đích của nghiên cứu là đánh giá chất lượng bản dịch tiếng Anh ở cấp độ từ vựng, cụ thể là tính từ ở khía cạnh hình thức và nội dung nghĩa biểu cảm của chúng tương đương mức độ nào so với bản gốc tiếng Việt.

Câu hỏi nghiên cứu đặt ra là: Hình thức và nội dung của tính từ ở bản gốc tiếng Việt “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ” tương đương ở mức độ nào so với bản dịch tiếng Anh “*Ticket to Childhood*”?

Nghiên cứu này chủ yếu sử dụng phương pháp định tính, phương pháp định lượng chỉ là thứ yếu. Khung phân tích của nghiên cứu dựa trên sự phân loại tương đương dịch thuật của Baker (1993) về tương đương dựa vào *hình thức là cấp độ từ (trạng từ và tính từ)*, kết hợp với cách phân loại của Kade (1968) về nghĩa biểu vật, biểu cảm của chúng và mức độ tương đương của Catford (1965) bao gồm *tương đương toàn phần (full equivalence)*, *tương đương một phần (partial equivalence)*, và *không tương đương (non-equivalence)*. Bản gốc là tác phẩm bằng tiếng Việt “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ” của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh do nhà xuất bản Trẻ ra mắt năm 2008, và bản dịch tiếng Anh “*Ticket to Childhood*” do dịch giả William Naythons thực hiện cũng do nhà xuất bản Trẻ ra mắt năm 2019. Dữ liệu được chọn để phân tích trong bài báo này được giới hạn lại ở Chương 1 “*Tóm lại là đã hết một ngày*” là chương mô tả tâm lí nhân vật đặc trưng nhất, thể hiện rõ nét ở cách dùng tính

từ độc đáo của tác giả. Bản gốc và bản dịch được đặt song song để so sánh, đối chiếu, phân tích và đánh giá xác định mức độ tương đương. Trước hết, các tính từ ở bản gốc được liệt kê, đặt mã hóa và chọn lựa các thể loại đặc trưng của tác giả, sau đó chúng sẽ được phân tích trước khi đem ra so sánh, đối chiếu, với bản dịch để đánh giá tương đương.

3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả thống kê cho thấy có 112 tính từ xuất hiện trong Chương 1 “*Tóm lại là đã hết một ngày*” của tác phẩm gốc tiếng Việt “*Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*” của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh. Có thể nói tần suất xuất hiện của tính từ khá nhiều trong chương này với vốn vựng có 13 trang giấy khổ nhỏ (từ trang 8 tới trang 23), trong đó có hai trang là hình ảnh minh họa, cũng phần nào cho thấy khả năng sử dụng trạng từ rất phong phú của tác giả.

3.1. Tính từ ở bản gốc tiếng Việt

Trong số 112 tính từ/ cụm tính từ xuất hiện trong Chương 1 của tác phẩm, có 58 tính từ chỉ tính chất, đặc điểm chiếm tỉ lệ cao nhất, chiếm gần 50,9%, tiếp theo là tính từ chỉ sự so sánh, ẩn dụ (14,3%), và tính từ chỉ cảm xúc (10,7%). Có thể phân loại các tính từ xuất hiện dựa theo nghĩa của chúng như Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Các tính từ/ cụm tính từ theo dựa theo nghĩa

Nghĩa của tính từ/ cụm tính từ	Số lượng	Tỉ lệ %
Chỉ tính chất, đặc điểm	57	50,8
Chỉ so sánh, ẩn dụ	16	14,3
Chỉ cảm xúc	12	10,7
Chỉ số lượng	11	9,8
Chỉ thời gian	4	0,36
Chỉ khoảng cách	3	0,27
Chỉ kích thước	3	0,27
Chỉ định	3	0,27
Chỉ màu sắc	3	0,27
Tổng số	112	100

Chiếm tỉ lệ cao nhất trong các nhóm là các tính từ chỉ đặc điểm, tính chất. Đặc biệt hơn, trong số 57 tính từ nhóm này, có tới 22 tính từ láy (chiếm 38,6%), là một yếu tố hết sức đặc trưng trong ngôn ngữ của tác giả ở bản gốc tiếng Việt.

3.1.1. Nhóm tính từ láy

Đây là đặc điểm nổi bật trong cách dùng tính từ ở bản gốc của tác giả. Ông đã sử dụng rất nhiều tính từ láy hết sức đa dạng, có khi láy phụ âm đầu, có khi láy vần, có khi láy toàn bộ, nhằm tăng cường cường độ, tính chất, đặc điểm mô tả của tính từ (Xem Bảng 2).

Bảng 2. Một số tính từ láy tiêu biểu ở bản gốc

Mã	Một số thí dụ tiêu biểu
Adj.04	Nhưng năm tôi tám tuổi, tôi đã thấy cuộc sống chả có gì mới mẻ để khám phá.
Adj.06	Nói tóm lại, cuộc sống thật là cũ kỹ .
Adj.12	...những món mà bà cho rằng chẳng bổ béo gì, như mỳ gói chẳng hạn.
Adj.15	... càng lớn tuổi mới quan tâm đó càng tỏ ra đúng đắn
Adj.27	... Ngôi bàn chót thì tha hồ tán gẫu, cãi cọ, câu véo hay giờ đủ trò ngịch ngợm mà không sợ bị cô giáo phát hiện
Adj.29	... điều hấp dẫn nhất ở vị trí tối tăm đó là ít khi bị kêu lên bằng trả bài.
Adj.35	... cô không thể nào nhìn thấy tôi giữa một đồng đầu có lúc nhúc che chắn trước mặt.
Adj.40	... tôi và lũ bạn đã sử dụng những khoảnh khắc tự do hiếm hoi đó vào việc đá bóng, bắn bi

Adj.41	... không đưa nào ra hình thù một học sinh ngoan ngoan nữa mới thôi,
Adj.45	... y như người ta chuyển trại cho các tù nhân, có gì hay ho đâu
Adj. 45-46	... ngày nào đón tôi ở đầu ngõ cũng là khuôn mặt lo lắng của mẹ tôi và khuôn mặt hăm hăm của ba tôi
Adj.48	-Trời ơi, sao ngày nào cũng ra nông nổi thế này hả con?
Adj.49	... mẹ tôi nói thế, giọng thẳng thốt
Adj.58	... Khi tôi đã tinh tươm và thơm phức
Adj.60-61	... mẹ tôi bắt đầu bôi lên người tôi đủ thứ thuốc xanh xanh đỏ đỏ
Adj.73	... giấc ngủ ban đêm vẫn chưa đủ liều để sửa chữa thành công những chỗ hỏng hóc của cơ thể.
Adj.74	... Buổi trưa phải chợp mắt thêm một lát thì buổi chiều mới đủ tỉnh táo
Adj.81	... khi nghĩ đến những quả đấm mà lũ bạn ngịch ngợm đang vung lên ngoài kia.
Adj. 107	... ông buộc phải đọc tới mẩu rao vặt cuối cùng khi không còn gì để mà đọc nữa
Adj.112	... những bước chân xiêu vẹo, nửa tỉnh nửa mê trước ánh mắt xót xa của mẹ tôi.

(Adj.: adjective - tính từ)

Từ láy trong tiếng Việt được biết đến với sự linh hoạt, biến đổi trong âm sắc, thanh điệu mang lại chất thơ cho từng câu từ của văn bản. Bởi vậy, ngoài tên gọi từ láy, dạng từ này còn được biết đến là từ tượng thanh, từ tượng hình. Chúng được dùng rất phổ biến và mang lại nhiều tác động cho văn bản như: dùng để nhấn mạnh thêm ý nghĩa của câu từ, giúp độc giả có hình dung, tưởng tượng đa chiều và giàu cảm xúc hơn về hiện tượng được miêu tả, và tạo điểm nhấn cho sự vật, hiện tượng, cũng như con người. Ngoài ra, chúng còn giúp tác giả mang đến sự mềm mại trong văn chương của mình tới độc giả. Đoạn văn trong Chương 1 mô tả cuộc sống và học hành dưới con mắt của cậu bé thiếu niên, rất tâm trạng, rất cảm xúc, ngơ ngơ, và chực nổi loạn đi ngược lại với những mong muốn của thầy/cô, và cha mẹ.

3.1.2. Nhóm tính từ chỉ so sánh, ẩn dụ

Ngoài ra, các tính từ còn được sử dụng ở các dạng so sánh khác nhau: so sánh hơn, so sánh nhất, so sánh ngang bằng, so sánh kép và ẩn dụ ở kiểu ngoa dụ, cường điệu của tác giả cũng góp phần làm cho độc giả cảm nhận nỗi buồn sâu và khủng khiếp của nhân vật cũng như các trò nghịch ngợm của học trò trong mối quan hệ với những người xung quanh (Xem Bảng 3).

Bảng 3. Một số tính từ so sánh, ẩn dụ trong bản gốc

Mã	Một số ví dụ tiêu biểu
Adj.28	...nhưng điều hấp dẫn nhất ở vị trí tối tăm đó là ít khi bị kêu lên bằng trả bài.
Adj.36	Ra chơi có lẽ là điều tuyệt vời nhất mà người lớn có thể nghĩ ra cho trẻ con.
Adj.53	Ba tôi thì có cách nói khác, rất gần với cách rộng phun lửa
Adj.54	...mặc dù nói dối như thế còn thật hơn là nói thật
Adj.55	...khi ba tôi tiến về phía tôi với dáng điệu của một con bão cấp mười tiến vào đất liền
Adj.56	- Ông ơi, con nó đã nát như ra rồi .
Adj.57	Mẹ tôi có cách nói cường điệu rất giống tôi
Adj.62	...khiến tôi chẳng mấy chốc đã rất giống một con tắc kè bông .
Adj.64	... những trò đánh nhau khác hấp dẫn không kém với bọn nhóc trong xóm
Adj.71	... giấc ngủ trưa đối với một người lớn tuổi quý hơn vàng .
Adj.78	Hỏi tôi tám tuổi dĩ nhiên tôi không có được cái nhìn thông thái như thế .
Adj.89	...tôi chỉ dám chơi những trò ẻo lả như nhẩy lò cò hay bịt mắt bắt dê
Adj.91	...về sau, tinh khôn hơn
Adj.103	... rất giống một kẻ sâu đời đến mức chỉ cách cái chết có một bước chân.
Adj.108	... những con chữ mà lúc này đối với tôi đã như những kẻ tử thù ...

Với ngòi bút của tác giả, dưới con mắt của cậu bé thiếu niên, cách so sánh rất nửa trẻ con, nửa người lớn, xen lẫn hài hước, nghiêm nghị, già dặn, và được đẩy lên thái cực tốt độ như “*rỗng phun lửa*”, “*giống một con tắc kè bông*”, “*quý hơn vàng*”, “*ẻo lả như nhảy lò cò*”, “*giống một kẻ sâu đời*”, “*như những kẻ tử thù*”,...

3.1.3. Nhóm tính từ chỉ cảm xúc

Mặc dù chỉ có 12 lần xuất hiện trong Chương 1, nhưng nhóm tính từ chỉ cảm xúc có ấn tượng đặc biệt với người đọc, do chúng hầu hết đều mang nghĩa tiêu cực, được lặp đi lặp lại nhiều lần, được nhấn mạnh một cách có chủ ý của tác giả, mô tả tâm trạng chán chường của cậu bé ở tuổi mới lớn với mọi thứ trong cuộc sống rộng lớn xung quanh mình (Xem Bảng 4).

Bảng 4. Một số tính từ mô tả cảm xúc trong bản gốc

Mã	Một số ví dụ tiêu biểu
Adj.01-02	Một ngày tôi chợt nhận thấy cuộc sống thật là buồn chán và tẻ nhạt .
Adj.03	Sau này, tôi cũng nhiều lần thấy cuộc sống đáng chán khi thi trượt ở tuổi mười lăm
Adj.83-84	Tôi nằm như vậy, thao thức một lát, tủi thân và sâu muộn , rồi thiếp đi lúc nào không hay.
Adj.85	...từ phòng tắm đi thẳng tới bàn học để làm một công việc chán ngắt là học bài hoặc làm bài tập.
Adj.96	Từ giây phút này trở đi thì đời sống của tôi tẻ nhạt vô bờ bến.
Adj.104	...dù lúc đó trông tôi rất giống một kẻ sâu đời đến mức chỉ cách cái chết có một bước chân.

Cụ thể, tác giả mô tả nỗi buồn vu vơ của cậu bé qua các tính từ chỉ cảm xúc rất tiêu cực được đặt ở các cấp độ khác nhau, như “*buồn chán*”, “*đáng chán*”, “*chán ngắt*”, “*tẻ nhạt*”, “*sâu đời*”, “*sâu muộn*”, “*tủi thân*”,... mang tới cảm giác một màu xám xịt cho người đọc về tâm trạng nhân vật “*tôi*” trong tác phẩm ngay từ những câu chữ đầu tiên của chương đầu trong tác phẩm.

Như vậy, có thể nói, ba nhóm tính từ đặc trưng trong chương 1 của bản gốc tiếng Việt sẽ đưa vào đối sánh với bản dịch là tính từ láy, tính từ chỉ so sánh, ẩn dụ, và tính từ chỉ cảm xúc tiêu cực.

3.2. So sánh tính từ đặc trưng ở bản gốc và bản dịch

3.2.1. Tính từ láy

Có thể nhận thấy từ láy tiếng Việt là một thách thức lớn với bản dịch tiếng Anh, khi xét về mặt hình thức bản dịch rất khó có thể đạt tương đương như bản gốc, vừa mang tính tượng thanh và tượng hình rất đặc trưng của ngôn ngữ nguồn (Xem Bảng 5).

Bảng 5. Tương đương dịch thuật ở nhóm tính từ láy

Mã	Bản gốc	Bản dịch	Mức độ tương đương nghĩa	
			Hình thức	nội dung
Adj.04	Nhưng năm tôi tám tuổi, tôi đã thấy cuộc sống chả có gì mới mẻ để khám phá.	But when I was eight, I understood: there was nothing new out there.	-	=
Adj.06	Nói tóm lại, cuộc sống thật là cũ kỹ .	In short, all of life was of a sameness: worn out and dull .	-	+
Adj.07	Cuộc sống của tôi còn cũ kỹ hơn nữa .	X (none)	0	0
Adj.12	...những món mà bà cho rằng chẳng bổ béo gì, như mì gói chẳng hạn.	... the only food I really liked – instant noodles – she considered junk .	-	-
Adj.15	... càng lớn tuổi mới quan tâm	...especially as you get older .	-	-

	đó càng tỏ ra đúng đắn	Who would deny it?		
Adj. 27 Adj.29	... Ngôi bàn chót thì tha hồ tán gẫu, cãi cọ, câu véo hay giở đủ trò ngịch ngợm mà không sợ bị cô giáo phát hiện... điều hấp dẫn nhất ở vị trí tối tăm đó là ít khi bị kêu lên bâng trã bài.	It was a gloomy spot, but it gave me the chance to chat, argue, or play tricks without fear of being caught by the teacher. But the best thing about sitting in the back was that the teacher never called me to the front to recite a lesson.	- -	= -
Adj.35	... cô không thể nào nhìn thấy tôi giữa một đồng đầu cổ lúc nhúc che chắn trước mặt.	The thick hedge of dark heads in front of me blocked her view of my face, ...	-	-
Adj.40	... tôi và lũ bạn đã sử dụng những khoảnh khắc tự do hiếm hoi đó vào việc đá bóng, bắn bi	My friends and I spent those specious moments of freedom playing football or marbles.	-	-
Adj.41	... không đứa nào ra hình thù một học sinh ngoan ngoãn nữa mới thôi	until the neatly-groomed students	-	-
Adj.45	... y như người ta chuyển trại cho các tù nhân, có gì hay ho đâu	That's because there wasn't any. We just went from one form of house arrest to another.	0	0
Adj. 45-46	... ngày nào đón tôi ở đầu ngõ cũng là khuôn mặt lo lắng của mẹ tôi và khuôn mặt hằm hằm của ba tôi	Every day, when I went home for lunch, I was welcomed at the front gate by the same worried look on my mother's face. The same grimace on my father's.	- -	= -
Adj.48	- Trời ơi, sao ngày nào cũng ra ông nổi thế này hả con?	"Why do you always look like a dead water rat , son?"	-	=
Adj.49	... mẹ tôi nói thế, giọng thẳng thốt	That spoke my mother.	-	-
Adj.58	... Khi tôi đã tinh tươm và thơm phức	When I was as clean and fragrant as	-	-
Adj.60-61	... mẹ tôi bắt đầu bôi lên người tôi đủ thứ thuốc xanh xanh đỏ đỏ	she began to salve my wounds with so much colored goo	-	-
Adj.73	... giấc ngủ ban đêm vẫn chưa đủ liều để sửa chữa thành công những chỗ hỏng hóc của cơ thể.	... and a good night's sleep isn't enough to repair all the damage .	-	=
Adj.74	... Buổi trưa phải chợp mắt thêm một lát thì buổi chiều mới đủ tinh táo	... a little nap can help the elderly – ... – get back to the workday with a clearer head	-	=
Adj.81	... khi nghĩ đến những quả đấm mà lũ bạn ngịch ngợm	at the thought of my friends exchanging punches outside.	0	0

	<i>đang vung lên ngoài kia.</i>			
Adj. 107	<i>... ông buộc phải đọc tới mẩu rao vặt cuối cùng khi không còn gì để mà đọc nữa</i>	<i>... he would read it ten times, if necessary, down to the smallest ad for used tires</i>	-	-
Adj.112	<i>... những bước chân xiêu vẹo, nửa tỉnh nửa mê trước ánh mắt xót xa của mẹ tôi.</i>	<i>... sleep, like quicksand, was dragging me under.</i>	0	0
			0: 4/ -: 18	0: 4 =: 6 -: 11 +:1

Có một vài chỗ như ở mã Adj.07, 45, 81, và 112 dịch giả thậm chí còn bỏ qua không dịch tới những tính từ lấy này, mang đến sự thoát nghĩa hoàn toàn ở bản dịch. Về nghĩa, tương tự cũng có bốn trường hợp thoát nghĩa toàn bộ do không dịch, và khá nhiều sự thoát nghĩa một phần, thí dụ ‘*grimce*’ (sự nhăn nhó, nhăn mặt) thể hiện sự khó chịu, chứ chưa thể lột tả hết cái vẻ mặt đặng đặng sát khí của người cha qua từ lấy ‘*hầm hầm*’ (mã Adj.46); ‘*thick hedge*’ of dark heads (bờ rào đầy các đầu tóc đen) chưa thể mô tả được hết hình ảnh đầu các bạn ngồi phía trước chắn hết tầm nhìn của cậu bé thì lô ngô, cao thấp, và lại chuyển động nữa, chứ không tĩnh một chỗ qua tính từ lấy “*lúc nhúc*” (mã Adj.35); hay ‘*so much colored*’ (màu sắc thật nhiều) cũng phần nào bị lệch nghĩa của từ lấy toàn phần ở bản gốc “*xanh xanh đỏ đỏ*” (mã Adj.60-61). Chỉ có một trường hợp duy nhất ở mã Adj.06 là dịch giả đầy nghĩa nhiều hơn qua cụm ‘*worn out and dull*’ (quá cũ sòn và tẻ nhạt) để dịch cho từ “*cũ kĩ*”.

Nói tóm lại, từ lấy tiếng Việt là khó khăn lớn cho bản dịch khi hầu hết tương đương về hình thức không đạt được, thậm chí bị bỏ qua vài chỗ, dẫn tới thoát nghĩa toàn bộ. Xét về nghĩa, đa số trường hợp bị thoát nghĩa một phần bởi tính biểu đạt về âm thanh, hình ảnh của tính từ lấy trong tiếng Việt rất phong phú chưa được chuyển tải hết trong bản dịch.

3.2.2. Tính từ so sánh, ẩn dụ

So với nhóm tính từ lấy, nhóm tính từ so sánh, ẩn dụ ở bản dịch đạt tương đương khá tốt với hầu hết các trường hợp xét cả về hình thức lẫn nội dung (Xem Bảng 6).

Bảng 6. Tương đương dịch thuật ở nhóm tính từ so sánh, ẩn dụ

Mã	Bản gốc	Bản dịch	Mức độ tương đương	
			Hình thức	Nội dung
Adj.28	<i>...nhưng điều hấp dẫn nhất ở vị trí tối tâm đó là ít khi bị kêu lên bằng trả bài.</i>	<i>But the best thing about sitting in the back was that the teacher never called me to the front to recite a lesson.</i>	=	=
Adj.36	<i>Ra chơi có lẽ là điều tuyệt vời nhất mà người lớn có thể nghĩ ra cho trẻ con.</i>	<i>Who was the adult benefactor that invented recess? What a genius!</i>	-	=
Adj.53	<i>Ba tôi thì có cách nói khác, rất gần với cách rồng phun lửa</i>	<i>My father fumed like a dragon:</i>	=	-
Adj.54	<i>...mặc dù nói dối như thế còn thật hơn là nói thật</i>	<i>X (none)</i>	0	0
Adj.55	<i>...khi ba tôi tiến về phía tôi với</i>	<i>When my father took a step</i>	=	-

	<i>dáng điệu của một cơn bão cấp mười tiến vào đất liền</i>	<i>toward me with a violent expression</i>		
Adj.56	- Ông ơi, con nó đã nát như ra rồi .	"Please don't. He's been beaten up badly enough! "	=	-
Adj.57	Mẹ tôi có cách nói cường điệu rất giống tôi	My mother and I shared a habit of dramatizing things for effect.	=	=
Adj.62	...khiến tôi chẳng mấy chốc đã rất giống một con tắc kè bông .	...that I looked like a gecko.	=	=
Adj.64	... những trò đánh nhau khác hấp dẫn không kém với bọn nhóc trong xóm	...the little kids in the neighborhood	0	0
Adj.71	... giấc ngủ trưa đối với một người lớn tuổi quý hơn vàng .	For old people, yes.	-	-
Adj.78	Hồi tôi tám tuổi dĩ nhiên tôi không có được cái nhìn thông thái như thế .	When I was eight, of course, I wasn't thinking in global terms about local customs.	-	=
Adj.89	...tôi chỉ dám chơi những trò ẽo lả như nhảy lò cò hay bịt mắt bắt dê	I was limited to sissy games like hopscotch or blind man's bluff.	=	=
Adj.91	...về sau, tinh khôn hơn	... I wisened up	=	=
Adj.103	... rất giống một kẻ sậu đời đến mức chỉ cách cái chết có một bước chân.	... I resembled nothing less than a spent galley slave on the brink of death.	=	=
Adj.108	... những con chữ mà lúc này đối với tôi đã như những kẻ tử thù ...	... the words in my textbook swarmed on the page like enemy soldiers.	=	-
			0: 2 -: 3 =: 10	0:2 -: 5 =:8

Có thể kể tới là các mã Adj. 28, 53, 56, 57, 62, 89, 91, 103, 108, tuy ở đó đôi khi dịch giả có sự dịch chuyển thể từ loại, không phải lúc nào cũng là tính từ, như mã Adj.36 dịch giả đã chuyển từ tính từ so sánh nhất ở bản gốc '*tuyệt vời nhất*' thành câu cảm thán ở bản dịch '*What a genius!*', mang tới cảm nhận của câu nói trực tiếp trong suy nghĩ của cậu bé hơn là gián tiếp; mã Adj.57 "*cường điệu*" thành '*dramatizing things*'; hay mã Adj.91 "*tinh khôn hơn*" được dịch thành một động từ '*wisened up*',... Có hai trường hợp ở mã Adj.54 và Adj.64 tính từ so sánh hơn, kém bị bỏ qua, không được dịch gây mất nghĩa cho bản dịch. Năm trường hợp thoát nghĩa rơi vào các trường hợp sau: "*gần với cách rồng phun lửa*" - '*fumed like a dragon*' (mã Adj.53), "*với dáng điệu của một cơn bão cấp mười tiến vào đất liền*" - '*with a violent expression*' (mã Adj.55), "*nát như ra rồi*" - '*been beaten up badly enough!*' (mã Adj.56), "*quý hơn vàng*" - '*Yes.*' (mã Adj.71), "*như những kẻ tử thù*" - '*like enemy soldiers*' (Adj.108), khi các ẩn dụ so sánh của bản gốc mang tính hình ảnh sinh động, ấn tượng rất mạnh với người đọc, song bản dịch chưa đạt tới mức độ, cường độ này.

3.2.3. Tính từ chỉ cảm xúc

Mặc dù xuất hiện không nhiều, chỉ có 12 lần trong Chương 1, nhưng tính từ chỉ cảm xúc buồn tiêu cực của nhân vật là một nét chấm phá đặc trưng mà tác giả cố ý nhấn mạnh trong bản gốc ngay từ câu

đầu tiên. Do vậy, Bảng 7 ở dưới xem xét tương đương dịch thuật chỉ những tính từ mô tả cảm xúc ở thái cực này.

Bảng 7. Tương đương dịch thuật tính từ mô tả cảm xúc tiêu cực

Mã	Bản gốc	Bản dịch	Mức độ tương đương	
			Hình thức	Nội dung
Adj.01-02	Một ngày tôi chợt nhận thấy cuộc sống thật là buồn chán và tẻ nhạt .	One day I suddenly realized that life was dull and boring .	=	=
Adj.03	Sau này, tôi cũng nhiều lần thấy cuộc sống đáng chán khi thi trượt ở tuổi mười lăm	I had the same feeling at 15, when I failed my high school entrance exam;	-	-
Adj.83-84	Tôi nằm như vậy, thao thức một lát, tủi thân và sầu muộn	I lay like that, bored stiff, and feeling very sorry for myself ...	-	-
Adj.85	...từ phòng tắm đi thẳng tới bàn học để làm một công việc chán ngắt là học bài hoặc làm bài tập.	it was back to the old routine : splash some water on my face, march straight to the desk, start my homework.	=	-
Adj.96	Từ giây phút này trở đi thì đời sống của tôi tẻ nhạt vô bờ bến .	As the evening wore on, my boredom knew no bounds ...	=	=
			-: 2 =:3	-:3 =:2

Có thể thấy bản dịch đã bám khá sát với bản gốc ở phần diễn tả tâm trạng của nhân vật khi sử dụng các tính từ tiêu cực như ‘boring’, ‘dull’, ‘sorry’, ‘old’, và ‘boredom’. Xét về hình thức, bản dịch khá ổn mặc dù có sự chuyển thể từ loại ở một vài nơi, từ tính từ sang danh từ (*boredom* mã Adj.96) hay cụm từ thay thế (*same feeling* mã Adj.03) khi dịch giả không muốn nhắc lại tính từ lần nữa. Ở bản gốc, tác giả hầu hết sử dụng các tính từ ghép ở các cấp độ nghĩa khác nhau “*buồn chán*”, “*chán ngắt*”, “*tẻ nhạt*”, “*sầu muộn*”, “*tủi thân*”, bản dịch đôi chỗ chưa diễn tả được cấp độ của tâm trạng tiêu cực này. Thí dụ “*đáng chán*” - ‘*same feeling*’ (mã Adj.03), “*tủi thân và sầu muộn*” - ‘*very sorry*’ (Adj.83-84), “*chán ngắt*” - ‘*old routine*’ (mã Adj.85), ngôn ngữ ở bản dịch khá nhẹ nhàng, chưa đạt tới chiều sâu tiêu cực của các tính từ này ở bản gốc.

4. Kết luận

Mặc dù bài báo chỉ tập trung nghiên cứu tương đương dịch thuật Việt - Anh trên đặc điểm ngôn ngữ, cụ thể là cách diễn đạt bằng tính từ của một chương trong tác phẩm “*Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*” của nhà văn - tác giả Nguyễn Nhật Ánh, và bản dịch tiếng Anh của dịch giả William Naythons, kết quả cho thấy bản dịch đã bám khá sát với bản gốc ở phần diễn tả tâm trạng của nhân vật khi sử dụng các tính từ tiêu cực, cũng như các tính từ chỉ so sánh, ẩn dụ. Tuy nhiên, một số các trường hợp dịch chưa lột tả được cấp độ của tính từ ghép, hay các tính từ ẩn dụ so sánh của bản gốc mang tính hình ảnh sinh động, ấn tượng rất mạnh với người đọc, thì bản dịch chưa đạt tới mức độ này. Đặc biệt là các tính từ lấy được dùng rất nhiều trong bản gốc tiếng Việt của tác giả là thách thức lớn với bản dịch, khi hầu hết tương đương về hình thức không đạt được, thậm chí bị bỏ qua vài chỗ, dẫn tới thoát nghĩa toàn bộ. Về nghĩa, đa số trường hợp tính từ lấy bị thoát nghĩa một phần bởi tính biểu đạt về âm

thanh, hình ảnh của tính từ láy trong tiếng Việt rất phong phú chưa thể được chuyển tải hết trong bản dịch. Thiết nghĩ, cần có thêm các nghiên cứu khác về bản dịch Việt - Anh về vấn đề này để chúng ta thấy sự phong phú, đa dạng của tiếng Việt, cũng như đề xuất các chiến lược dịch phù hợp với mảng dịch tính từ cho các dịch giả nước ngoài khi dịch từ văn bản tiếng Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Lê Hùng Tiến (2018), *Phê bình đánh giá dịch thuật: Một số vấn đề về lý luận cơ bản và thực tiễn dịch thuật*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Lê Hùng Tiến, Đỗ Minh Hoàng, Nguyễn Phương Trà (2006), *Lý thuyết và thực tiễn dịch thuật Anh - Việt: một số vấn đề về lý luận và phương pháp cơ bản*. Đề tài nghiên cứu cấp Quốc gia: ĐHNN-ĐHQG Hà Nội.
3. Nguyễn Nhật Ánh (2008), *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*. Nxb Trẻ.
4. Nguyễn Thượng Hùng (2005), *Dịch thuật: Từ lý thuyết đến thực hành*. Nxb Văn hóa Sài Gòn.
5. Nguyễn Thượng Hùng (2014), *Dịch thuật: Những tri thức cần thiết*. Nxb Tri thức.

Tiếng Anh

6. Baker, M. (1993), 'Corpus Linguistics and Translation Studies - Implications and Applications'. In *Text and Technology*, (ed.) by Mona Baker, Gill Francis, and Elena Tognini-Bonelli, 233-50. Amsterdam: John Benjamins.
7. Bredart, S., Brennen, T., Valentine, T. (1996), *The Cognitive Psychology of Proper Names*. Routledge.
8. Catford, J. (1965), *A Linguistic Theory of Translation: An Essay in Applied Linguistics*. Oxford: Oxford University Press.
9. Kade, O. (1968), *Translation theory- Today and Tomorrow*. Leipzig.
10. Newmark, P. (1991), *About translation*. Toronto, Sydney: Multilingual Matters Ltd.
11. William Naythons (2019). *Ticket to Childhood*. Tre Publishing House.

A comparative study on linguistic characteristics in the Vietnamese - English literary translation 'Ticket to childhood'

Abstract: This article results from the research comparing linguistic features in the Vietnamese - English translation of the literary works "Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ" by the author - writer Nguyen Nhat Anh. The purpose of the study is to evaluate the quality of the English translation of this works based on lexical equivalence, specifically adjectives. The research mainly focuses on qualitative methods to analyze in depth, synthesize and evaluate the translation equivalent of the characteristics of the adjectives used by the author in the original, while quantitative statistics are only secondary. Research results show that translators have achieved certain equivalence when translating adjectives from Vietnamese into English. However, the reduplication in Vietnamese adjectives and some adjectives describing the characters' emotions seemingly a big challenge for the translator when they are expressed in the translation without reaching both content and form. Some adjectives are omitted, leading to a complete loss of meaning in the translation.

Key words: linguistic characteristics; quality assessment; Vietnamese- English translation; "Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ"; equivalence.